

Bản án số 24/2018/HS-ST

Ngày 25/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mười – Cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Nguyễn Việt Hưng – Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 20/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 05/10/1982 tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm D 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 5/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ1 – 1945; Mẹ đẻ: Trần Thị H – 1952; Vợ: Nguyễn Thị L - 1982 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

• Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N – 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm CG, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Lưu Sý Q – 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm D 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lý Văn T – 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thị L – 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm D 3, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Trần Quốc T - 1985(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Đào Phương T1 – 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng Đăng, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

7. Lê Văn M – 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố Thái Nguyên.

8. Lưu Sỹ C – 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm D 2, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 17/01/2018 Tổ Công tác công an huyện Đ phối hợp với Công an xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuần tra trên địa bàn xóm D 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn Đ đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho 02 đối tượng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại xóm CG, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Đào Phương T1, sinh năm 1996, trú tại xóm Đồng Đăng, xã TT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vật chứng thu giữ gồm 01 bút bi; 01 mảnh giấy ghi số lô, số đề Đ bán cho người khác trong ngày. 01 điện thoại hiệu Nokia RH 130 và 5.130.000đ tiền mặt.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Đ khai nhận như sau:

Từ đầu tháng 2/2017 Nguyễn Văn Đ bắt đầu bán số lô, số đề cho những ai có nhu cầu. Người mua trực tiếp hoặc thông qua tin nhắn điện thoại. Đối với khách mua trực tiếp thì Đ ghi các số lô, đề vào một mảnh giấy đã chuẩn bị từ trước đưa cho khách, sau đó thống kê các số lô, đề đã bán vào bảng thống kê chi tiết của mình. Đối với khách mua số lô, đề qua tin nhắn Đ đều lưu lại ở hộp thư đến và mục các tin nhắn hoặc zalo. Về hình thức chơi: Đối với số đề thì người mua các số từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của số số Miền Bắc nếu trùng là trúng thưởng. Với số lô, người mua bất kỳ số nào từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với tất cả các giải của số số Miền bắc nếu có 2 số đã mua trùng thì được coi là trúng thưởng. Tỷ lệ cá cược như sau: Với số đề cứ mua 1.000đ nếu trúng thì được 70.000đ. Số lô 23.000đ = 1 điểm. Nếu trúng thì cứ 1 điểm được 80.000đ. Những số lô, đề Đ đã bán cho khách, Đ không

chuyển cho ai mà lưu lại trong bảng thống kê và giữ lại để ngày hôm sau khách đến đối chiếu kết quả trúng thưởng hoặc không trúng thưởng thì Đ và người mua sẽ thanh toán cho nhau.

Ngày 17/01/2018 Nguyễn Văn Đ đã bán số lô, số đề bằng hình thức qua tin nhắn điện thoại và trực tiếp cho những người sau.

+ Lý Văn T, sinh năm 1970, trú quán tại xóm B 1, xã V, huyện Đ số đề 07; 27; 16 mỗi số 30.000 đồng; 11x 100.000đ. Các số 45, 54, 59, 95, 25, 52, 74, 47, 37, 73 x 20.000đ; 56, 65, 15, 51, 67, 76, 78, 87, 79, 97, 70, 61, 72, 69, 98, 92, 58, 43, 83, 13, 17, 32, 10 x 10.000đ. Lô 11, 33, 16, 61 x 10 điểm. 23, 01, 38, 83 x 5 điểm; 69, 25, 52 x 2 điểm. Tổng số tiền 2.138.000 đồng.

+ Lê Văn M - 1977, trú tại Tổ 3, phường T, thành phố Thái Nguyên mua các số: Số đề: 06, 60 58, 85 x 50.000đ = 200.000đ.

+Trần Quốc T – 1984, trú tại xóm B 1, xã V các số đề 17, 71, 67, 76 x 15.000đ = 60.000đ.

+Luu Sỹ Q – 1984, trú tại xóm D 1, xã V các số 00 đến 09 và 10, 20, 30,40, 50, 60, 70, 80, 90, 00 mỗi số 5.000đ. số đề 02, 20 x 50.000đ. Lô 19 x 10 điểm. Tổng cộng 430.000 đồng.

+ Nguyễn Thị L – 1963, trú tại xóm D 3, xã V các số 00 đến 09 và 10, 20, 30,40, 50, 60, 70, 80, 90, 00 mỗi số 5.000đ. Tổng số tiền là 100.000đ.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 13/12/2017 Đ tiếp tục bán số đề cho Nguyễn Văn N – 1990 trú tại xóm CG xã V các số lô 98 x 50 điểm 17 x 30 điểm tổng cộng là 1.840.000đ. Bán cho Đào Phương T1 – 1996, trú tại xóm Đồng Đăng, xã TT các số: Lô 19 x 50 điểm, 01 x 50 điểm; 12 x 30 điểm; số đề 12 x 100.000đ; 68 x 200.000đ. Tổng cộng 3.290.000đ. Khi vừa thanh toán cho tiền cho Đ thì bị bắt quả tang.

Sau khi hành vi đánh bạc của Đ bị bắt quả tang thì các đối tượng đánh bạc với Đ đã giao nộp tiền và điện thoại cụ thể như sau: Đ nộp 200.000đ. Q nộp 430.000đ và 01 điện thoại Q mobile. L nộp 100.000đ và 01 điện thoại Nokia 108. T nộp 2.138.000đ. T nộp 60.000đ và 01 điện thoại Nokia 2730c.

Tại bản cáo trạng số 20 /KSĐT ngày 18/4/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết Đ1 truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ

10.000.000đ đến 11.000.000đ sung công quỹ và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ1 như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo Đ khai nhận: Từ tháng 2/2017 bị cáo bắt đầu bán số lô, số đề trái phép tại nhà bị cáo. Ai mua số lô, số đề thì bị cáo bán và cá độ trực tiếp với người đó hoặc quan tin nhắn điện thoại. Về hình thức chơi: Đối với số đề thì người mua các số từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc nếu trùng là trúng thưởng. Với số lô, người mua bất kỳ số nào từ 00 đến 99. Đến cuối ngày đọ với tất cả các giải của xổ số Miền bắc nếu có 2 số đã mua trùng thì được coi là trúng thưởng. Tỷ lệ cá cược như sau: Với số đề cứ mua 1.000đ nếu trúng thì được 70.000đ. Số lô 23.000đ = 1 điểm. Nếu trúng thì cứ 1 điểm được 80.000đ.

Ngày 17/01/2018 bị cáo đã bán số lô, số đề bằng hình thức qua tin nhắn điện thoại cho Lý Văn Tiếp với tổng số tiền là 2.138.000đ. Bán cho Lê Văn M là 200.000đ. Trần Quốc T số tiền là 60.000đ. Lưu Sỹ Q số tiền là 430.000. Nguyễn Thị L là 100.000đ Nguyễn Văn N số tiền là 1.840.000đ và Đào Phương T1 số tiền là 3.290.000đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy hành vi cá cược trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề của bị cáo cho T, M, T, Q, L, N và T1 với số tiền 8.058.000 đồng của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Đánh bạc” phạm vào khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại Điều 321 của BLHS quy Đ1:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy Đ1.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó làm mất trật tự an toàn xã hội. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu do chế độ cũ để lại, nó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố được nhà nước tặng thưởng huân chương nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết nhân thân cần xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần nên cho bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 30 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000đ - 11.000.000đ sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RH 130, 01 điện thoại sam sung A7, 01 điện thoại Q.mobile, 01 điện thoại Nokia 108, 01 điện thoại Nokia 2730C và số tiền 8.058.000đ là phương tiện và tiền đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

{6}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này còn có Lý Văn T, Lê Văn M, Trần Quốc T, Lưu Sỹ Q, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N và Đào Phương T1 có hành vi cá cược với Đ. Xét hành vi nêu trên của các đối tượng không cấu thành tội phạm hình sự nên công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội; “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ: 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ xung bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RH 130, 01 điện thoại sam ssung A7, 01 điện thoại Q.mobile, 01 điện thoại Nokia 108, 01 điện thoại Nokia 2730C và số tiền 8.058.000đ

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSĐT ngày 17/4/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ)

* / **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long

